TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số:36/2022/DS-ST Ngày: 19 - 5 - 2022 V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Dương;
2. Ông: Nguyễn Thành Quyến.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên tòa*: Ông Huỳnh Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2021/TLST-DS, ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXX-ST, ngày 24 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2022/QĐST-DS, ngày 22 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín.**

Địa chỉ: 266, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền khởi kiện: Ông Phan Văn H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín – Chi nhánh Hậu Giang.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Võ Văn P, chức vụ: Trưởng Phòng giao dịch Châu Thành A.

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn H,** sinh năm 1973 và **Nguyễn Thị O,** sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuyết A và Nguyễn Thị Ngọc A. Cùng địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Đại diện nguyên đơn (Gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Vào ngày 27.5.2013, bị đơn Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị O có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng và ký Giấy nhận nợ ngày 05.6.2015, nội dung sau:

- Số tiền vay 100.000.000 đồng;
- Thời hạn vay 12 tháng;
- Lãi suất 03 tháng đầu tiên là 11%/năm;
- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.
- Lãi suất điều chỉnh theo Giấy nhận nợ;
- Phương thức trả nợ (Lãi suất trả 06 tháng/lần; Vốn trả cuối kỳ);
- Thời điểm trả hết nợ là ngày 27.5.2016.

Để đảm bảo cho số nợ vay, bị đơn có thế chấp quyền sử dụng đất 6.191,8m^2 tại ấp Long Trường 2, xã Long Thạnh cho Ngân hàng.

Sau khi vay, bị đơn chỉ thanh toán nợ gốc được 10.000.000 đồng, ngoài ra không trả thêm khoản nào. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng phía bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đến ngày 05.12.2015 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết**:** Buộc Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị O cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín tổng số tiền đến ngày 18.5.2022 là: 203.812.211 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 90.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 10.945.139 đồng; Lãi quá hạn: 95.487.542 đồng; Lãi chậm trả: 7.379.530 đồng. Và tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị O không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng của ông Hải bà Oanh để Ngân hàng thu hồi nợ.

Bị đơn Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị O vắng mặt nên không có lời trình bày.

Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuyết A và Nguyễn Thị Ngọc A vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm cho rằng trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án. Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Qua các chứng cứ có trong hồ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ trả tiền nợ vay gốc và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị O và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuyết A và Nguyễn Thị Ngọc A được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với các đương sự này.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 27.5.2013, bị đơn có giao kết hợp đồng tín dụng với nguyên đơn vay số tiền 100.000.000 đồng. Nội dung hợp đồng thể hiện rõ về thời gian vay và lãi suất. Tuy nhiên, phía bị đơn chưa đóng lãi được lần nào mà chỉ thanh toán nợ gốc được 10.000.000 đồng.

[4] Đến ngày 05.12.2015, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn. Xét phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ đối với nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu trả nợ gốc, tính lãi trong hạn (11%/năm) và lãi quá hạn (150% trong hạn), lãi quá hạn tính từ ngày 05.12.2015 đến ngày 18.5.2022 và lãi chậm trả theo hợp đồng tín dụng giữa các bên giao kết là có căn cứ. Bởi lẽ, lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật được sự điều chỉnh theo hoạt động của hệ thống Ngân hàng. Từ đó có cơ sở buộc bị đơn có nghĩa vụ trả Ngân hàng tổng số tiền 203.812.211 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 90.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 10.945.139 đồng; Lãi quá hạn: 95.487.542 đồng; Lãi chậmm trả: 7.379.530 đồng.

[4.1] Để đảm bảo cho số nợ vay thì phía bị đơn có thế chấp quyền sử dụng đất tại ấp Long Trường 2, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Hợp đồng thế chấp được thực hiện theo đúng quy định. Cho nên Ngân hàng yêu cầu trường hợp bị đơn không trả được nợ thì đề nghị xử lý tài sản thến chấp để Ngân hàng thu hồi nợ là có căn cứ.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị O phải nộp 5% đối với giá trị tài sản có nghĩa vụ đối với nguyên đơn:

203.812.211 đồng x 5% = 10.190.610 đồng.

Về lệ thẩm định tài sản: 2.000.000 đồng, buộc bị đơn phải nộp để hoàn trả lại nguyên đơn.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Lời đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 471, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị O cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín tổng số tiền: 203.812.211đ (Hai trăm lẻ ba triệu tám trăm mười hai ngàn hai trăm mười một đồng). Trong đó: Nợ gốc 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng); Lãi trong hạn 10.945.139đ (Mười triệu chín trăm bốn mươi lăm ngàn một trăm ba mươi chín đồng); Lãi quá hạn và lãi chậm trả tính đến ngày 18 tháng 5 năm 2022 102.867.072đ (Một trăm lẻ hai triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn không trăm bảy mươi hai đồng).

Đồng thời phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (18 tháng 5 năm 2022) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc với mức lãi suất theo thỏa thuận giữa các bên được thể hiện trong hợp đồng tín dụng số: LD1314700143 ký ngày 27 tháng 5 năm 2013 và Giấy nhận nợ số: LD1515600282 ký ngày 05 tháng 6 năm 2015.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị O vay phải tiếp tục thanh toán cho

Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị O không có khả năng trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tại sản thế chấp thuộc quyền sử dụng của Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị O để thu hồi nợ.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị O phải nộp 10.190.610đ (Mười triệu một trăm chín mươi ngàn sáu trăm mười đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín được nhận lại 4.725.000đ (Bốn triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009100, ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Lệ phí thẩm định tài sản: Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị O phải nộp 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm